

Số: 04/ĐA-UBND

Phường Trần Liễu, ngày 15 tháng 8 năm 2026

ĐỀ ÁN

**Sắp xếp, sáp nhập cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập
trên địa bàn phường Trần Liễu**

Phần thứ nhất

SỰ CẦN THIẾT VÀ CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN SẮP XẾP, SÁP NHẬP CÁC TRƯỜNG HỌC TRÊN ĐỊA BÀN PHƯỜNG

I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

Thực hiện chủ trương của Trung ương và Thành phố Hải Phòng về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; đồng thời triển khai định hướng đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo theo Nghị quyết số 71-NQ/TW của Bộ Chính trị, việc rà soát, sắp xếp các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn phường Trần Liễu là yêu cầu cần thiết, phù hợp với tình hình thực tiễn và định hướng phát triển giáo dục trong giai đoạn hiện nay.

Mạng lưới trường lớp và quy mô giáo dục từng bước được mở rộng, hoàn chỉnh ở tất cả các cấp học, tỷ lệ trường học đạt chuẩn quốc gia cao (100%). Cơ sở vật chất các trường đã được tăng cường theo hướng đồng bộ, chuẩn hóa, kiên cố hóa; đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên ngày càng được tăng cường về số lượng và chất lượng; tỷ lệ huy động trẻ em trong độ tuổi đến trường ngày càng cao; duy trì vững chắc kết quả đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3, phổ cập giáo dục trung học cơ sở (THCS) mức độ 3; công tác xã hội hóa giáo dục đã đạt được nhiều kết quả đáng khích lệ.

Tuy nhiên, quy mô bình quân của một số cấp học còn phân tán, thấp so với quy mô tối đa theo Thông tư số 23/2024/TT-BGDĐT (bình quân cấp mầm non 19,3 lớp/trường, cấp tiểu học: 22 lớp/trường, cấp THCS 14,3 lớp/trường; 2/3 trường THCS có quy mô dưới 15 lớp); còn nhiều dư địa để sắp xếp, hợp nhất nhằm hình thành các cơ sở giáo dục quy mô lớn, nâng cao hiệu quả đầu tư và quản trị.

Xuất phát từ yêu cầu thực hiện chủ trương của Đảng, Nhà nước về sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả gắn với mô hình chính quyền địa phương hai cấp, đồng thời quán triệt Nghị quyết số 71-NQ/TW về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo, việc rà soát, sắp xếp, tổ chức lại mạng lưới các cơ sở giáo dục công lập là hết sức cần thiết nhằm tối ưu hóa nguồn lực đầu tư, nâng cao hiệu quả quản trị nhà trường, chất lượng dạy và học.

Việc đẩy mạnh sắp xếp mạng lưới cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên công lập phù hợp với chủ trương chuyển mạnh tư duy từ

"quản lý giáo dục" sang "quản trị phát triển giáo dục"; chuyển trọng tâm từ giảm đầu mỗi cơ học sang tái cấu trúc mạng lưới cơ sở giáo dục theo quy mô dân số, phân bố dân cư, tạo điều kiện thuận lợi cho người học và nâng cao chất lượng giáo dục.

Đối với phường Trần Liễu, việc sắp xếp, tổ chức lại bộ máy, biên chế, số lượng người làm việc của các trường mầm non, tiểu học, THCS trên địa bàn nhằm mở rộng quy mô trường lớp, giảm đầu mỗi quản lý, tiết kiệm chi phí hành chính, phân bổ nguồn lực giáo dục hiệu quả hơn, và phát triển chuyên môn cho đội ngũ giáo viên, từ đó tạo ra môi trường học tập tốt hơn cho học sinh.

II. CƠ SỞ CHÍNH TRỊ VÀ CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

1. Cơ sở chính trị

Đề án được xây dựng trên cơ sở quán triệt và cụ thể hóa các chủ trương, đường lối, nghị quyết, kết luận của Đảng về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập; đồng thời phù hợp với yêu cầu xây dựng, vận hành mô hình chính quyền địa phương hai cấp trong giai đoạn mới. Cụ thể:

- Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo;

- Kết luận số 210-KL/TW ngày 12 tháng 11 năm 2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng, hoàn thiện tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị trong thời gian tới;

- Nghị quyết số 105/NQ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Kết luận số 210-KL/TW ngày 12 tháng 11 năm 2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng, hoàn thiện tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị trong thời gian tới;

- Thông báo kết luận số 105-TB/VPTW ngày 24 tháng 6 năm 2026 của Văn phòng Trung ương Đảng về Kết luận của đồng chí Tổng Bí thư tại buổi làm việc về công tác chuẩn bị năm học 2026-2027 và tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo.

- Thông báo số 513-TB/TU ngày 04/8/2026 của Thành ủy Hải Phòng về Thông báo kết luận của Ban Thường vụ Thành ủy về phương án, kế hoạch sắp xếp các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, giáo dục thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp công lập trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

- Quyết định số 70-QĐ/ĐU ngày 27/01/2026 của Đảng ủy phường Trần Liễu. Quy định về phân cấp quản lý cán bộ và quy hoạch, bổ nhiệm, giới thiệu

ứng cử, tạm đình chỉ công tác, cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm đối với cán bộ.

2. Căn cứ pháp lý

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/ 2025;
- Luật giáo dục số 23/2025/QH15 ngày 10/12/2025;
- Luật Viên chức số 129/2025/QH15 ngày 10/12/2025;
- Nghị định số 120/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;
- Nghị định số 259/2026/NĐ-CP ngày 30/6/2026 của chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;
- Nghị định số 299/2026/NĐ-CP ngày 28/7/2026 của Chính phủ Quy định tổ chức đơn vị sự nghiệp công lập;
- Nghị định số 125/2024/NĐ-CP ngày 05/10/2024 của Chính phủ Quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục; Nghị định số 154/2025/NĐ-CP ngày 15/6/2025 của Chính phủ quy định về tình giản biên chế;
- Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;
- Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22/5/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/06/2021 của Chính phủ.
- Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16/9/2022 của Bộ Tài chính về hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; xử lý tài sản, tài chính khi tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;
- Thông tư số 03/2026/TT-BTC ngày 01/01/2026 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16/9/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.
- Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ Giáo dục và đào tạo ban hành Quy định tiêu chuẩn chuẩn cơ sở vật chất các trường Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở, Trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học; Thông tư số 23/2024/TT-BGDĐT ngày sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Thông báo Kết luận số 105-TB/VPTW ngày 24/6/2026 của Văn phòng Trung ương Đảng;
- Thông báo số 408/TB-VPCP ngày 29/7/2026 về Kết luận của Phó Thủ tướng Chính phủ Phạm Thị Thanh Trà tại cuộc họp về tình hình triển khai sắp xếp cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, giáo dục thường xuyên và giáo dục nghề nghiệp công lập;

- Công văn số 4045/BGDĐT-GDPT ngày 30/6/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn sắp xếp mạng lưới cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, thường xuyên phù hợp với chính quyền địa phương hai cấp;

- Công văn số 777/TTg-TCCV ngày 10/7/2026, Công văn số 814/TTg-TCCV ngày 20/7/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp công lập cấp tỉnh, cấp xã;

- Nghị quyết số 37/2026/NQ-CP ngày 05/8/2026 của Chính phủ về cơ cấu, số lượng và một số chính sách đối với hiệu trưởng, giám đốc, phó hiệu trưởng, phó giám đốc, nhân sự hỗ trợ giáo dục khi thực hiện sắp xếp cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp công lập cấp tỉnh, cấp xã;

- Kế hoạch số 1186/KH-BGDĐT ngày 26/6/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về đẩy mạnh sắp xếp mạng lưới và thực hiện thí điểm một số mô hình đối với các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, giáo dục thường xuyên công lập;

- Công văn số 4054/BGDĐT-GDPT ngày 30/6/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc đẩy mạnh sắp xếp mạng lưới các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, thường xuyên công lập phù hợp với chính quyền địa phương hai cấp;

- Công văn số 4291/BGDĐT-GDPT ngày 08/7/2026 về việc hoàn thành việc sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập giáo dục theo Nghị quyết số 180/NQ-CP của Chính phủ;

- Kế hoạch số 306/KH-UBND ngày 07/8/2026 của UBND thành phố Hải Phòng về việc Sắp xếp các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, giáo dục thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp công lập trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

Phần thứ hai

THỰC TRẠNG CÁC TRƯỜNG MẦM NON, PHỔ THÔNG CÔNG LẬP TRÊN ĐỊA BÀN PHƯỜNG TRẦN LIỄU TRƯỚC KHI SẮP XẾP

I. KHÁI QUÁT VỀ TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI CỦA ĐỊA PHƯƠNG

Phường Trần Liễu được thành lập theo Nghị quyết số 1669/NQ-UBTVQH15, ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của thành phố Hải Phòng năm 2025 trên cơ sở sáp nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số 03 xã, phường An Phụ, xã Thượng Quận và xã Hiệp Hoà.

Sau khi thành lập, phường Trần Liễu có diện tích tự nhiên khoảng 23,87 km² với quy mô dân số là 26.499 người với 11 tổ dân phố. Hiện nay, địa bàn phường được chia thành 11 tổ dân phố, có 11 đơn vị sự nghiệp công lập. Trong đó, có 09 cơ sở giáo dục công lập gồm 04 trường mầm non, 03 trường tiểu học và 03 trường trung học cơ sở.

Phường Trần Liễu có hệ thống giao thông thuận lợi, cơ sở hạ tầng từng bước được đầu tư đồng bộ. Kinh tế của địa phương phát triển theo hướng thương mại, dịch vụ và tiểu thủ công nghiệp; đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân ngày càng được nâng cao. Công tác an sinh xã hội, chăm sóc sức khỏe Nhân dân,

quốc phòng - an ninh và trật tự an toàn phường hội được bảo đảm, tạo môi trường thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội.

Sau khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp, bộ máy chính quyền phường từng bước được kiện toàn, hoạt động ổn định, hiệu lực, hiệu quả; các lĩnh vực quản lý nhà nước được triển khai đồng bộ, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

Lĩnh vực giáo dục và đào tạo tiếp tục nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Thành ủy, HĐND, UBND thành phố Hải Phòng và Đảng ủy, HĐND, UBND phường Trần Liễu. Mạng lưới trường, lớp được quy hoạch cơ bản hợp lý, đáp ứng nhu cầu học tập của Nhân dân; đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên cơ bản đủ về số lượng, từng bước được nâng cao về chất lượng; cơ sở vật chất trường học tiếp tục được đầu tư theo hướng chuẩn hóa. Đây là những điều kiện thuận lợi để địa phương thực hiện hiệu quả nhiệm vụ đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.

II. CÁC LOẠI HÌNH TRƯỜNG HIỆN CÓ

1. Trường trọng điểm chất lượng cao: Không có.
2. Trường liên cấp: Không có.
3. Hệ thống trường mầm non, tiểu học, Trung học cơ sở: 09, trong đó:
 - Mầm non: 03 trường.
 - Tiểu học: 03 trường.
 - Trung học cơ sở: 03 trường.

III. QUY MÔ, MẠNG LƯỚI TRƯỜNG LỚP; CƠ CẤU TỔ CHỨC BỘ MÁY BIÊN CHẾ CỦA CÁC ĐƠN VỊ HIỆN CÓ

Tính đến tháng 7 năm 2026, trên địa bàn phường Trần Liễu có 09 trường công lập, gồm: 03 trường mầm non; 03 trường tiểu học; 03 trường trung học cơ sở với tổng số 5008 học sinh, 167 lớp và 340 cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cụ thể:

STT	Trường	Số trẻ/ học sinh	Số nhóm/ lớp	Tổng số CB GVNV	Trong đó			
					Hiệu trưởng	Hiệu phó	Giáo viên	Nhân viên
TOÀN PHƯỜNG		5088	167	340	9	13	296	22
I	KHỐI MẦM NON	1338	58	146	3	6	134	3
1	MN An Phụ	559	25	64	1	2	60	1
2	MN Thượng Quận	392	16	40	1	2	36	1
3	MN Hiệp Hòa	387	17	42	1	2	38	1
II	KHỐI TIỂU HỌC	1994	66	109	3	4	93	9
1	TH An Phụ	887	28	45	1	2	39	3
2	TH Thượng Quận	542	18	32	1	1	27	3
3	TH Hiệp Hòa	565	20	32	1	1	27	3

III	KHỐI THCS	1676	43	85	3	3	69	10
1	TH An Phú	759	17	32	1	1	27	3
2	TH Thượng Quận	414	12	25	1	1	20	3
3	TH Hiệp Hòa	503	14	28	1	1	22	4

Cụ thể như sau:

1. Trường Mầm non An Phú

a) Về tổ chức bộ máy, biên chế

Năm học 2025-2026, Trường Mầm non An Phú có 25 lớp với 559 học sinh, bình quân 22,36 học sinh/lớp. Nhà trường hiện có 01 Hiệu trưởng, 02 Phó Hiệu trưởng (trong đó có 01 Phó Hiệu trưởng nghỉ hưu theo chế độ từ ngày 01/10/2026), 60 giáo viên, 01 nhân viên.

b) Về cơ sở vật chất

Trường Mầm non An Phú có tổng diện tích đất 12.537 m², gồm 25 phòng học, 06 phòng hành chính quản trị (01 phòng Hiệu trưởng, 02 phòng Phó Hiệu trưởng, phòng Kế toán, phòng Y tế và phòng Văn phòng), 03 phòng phục vụ học tập, 02 bếp ăn bán trú, cơ bản đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ.

2. Trường Mầm non Thượng Quận

a) Về tổ chức bộ máy, biên chế

Năm học 2025-2026, Trường Mầm non Thượng Quận có 16 lớp với 392 học sinh, bình quân 24,5 học sinh/lớp. Nhà trường hiện có 01 Hiệu trưởng, 02 Phó Hiệu trưởng, 36 giáo viên, 01 nhân viên.

b) Về cơ sở vật chất

Trường Mầm non Thượng Quận có tổng diện tích đất 5.704 m², gồm 18 phòng học, 01 phòng hành chính quản trị, chưa có các phòng phục vụ học tập, phòng phụ trợ, bếp ăn bán trú, cơ bản đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ.

3. Trường Mầm non Hiệp Hòa

a) Về tổ chức bộ máy, biên chế

Năm học 2025-2026, Trường Mầm non Hiệp Hòa có 17 lớp với 387 học sinh, bình quân 22,76 học sinh/lớp. Nhà trường hiện có 01 Hiệu trưởng, 02 Phó Hiệu trưởng, 38 giáo viên, 01 nhân viên.

b) Về cơ sở vật chất

Trường Mầm non Hiệp Hòa có tổng diện tích đất 4.734 m², gồm 13 phòng học, 03 phòng hành chính quản trị, 02 phòng phục vụ học tập, 01 bếp ăn bán trú, cơ bản đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ.

4. Trường Tiểu học An Phú

a) Về tổ chức bộ máy, biên chế

Năm học 2025-2026, Trường Tiểu học An Phú có 28 lớp với 887 học sinh, bình quân 31,68 học sinh/lớp. Nhà trường hiện có 01 Hiệu trưởng, 2 phó Hiệu trưởng, 39 giáo viên, 3 nhân viên (01 nhân viên kế toán, 01 nhân viên thư viện thiết bị; 01 nhân viên văn thư).

b) Về cơ sở vật chất

Trường Tiểu học An Phú có tổng diện tích đất 13.093m², gồm 30 phòng học, 7 phòng hành chính quản trị, 5 phòng phục vụ học tập, 5 phòng phụ trợ, 01 nhà đa năng.

5. Trường Tiểu học Thượng Quận

a) Về tổ chức bộ máy, biên chế

Năm học 2025-2026, Trường Tiểu học Thượng Quận có 18 lớp với 542 học sinh, bình quân 30,11 học sinh/lớp. Nhà trường hiện có 01 Hiệu trưởng, 01 Phó Hiệu trưởng, 27 giáo viên, 03 nhân viên (01 nhân viên kế toán, 01 nhân viên thư viện thiết bị, 01 nhân viên văn thư).

b) Về cơ sở vật chất

Trường Tiểu học Thượng Quận có tổng diện tích đất 8.035 m², gồm 11 phòng học, 05 phòng học bộ môn, 06 phòng chức năng, 04 phòng hành chính quản trị, 02 nhà ăn bán trú, 2 nhà vệ sinh

6. Trường Tiểu học Hiệp Hòa

a) Về tổ chức bộ máy, biên chế

Năm học 2025-2026, Trường Tiểu học Thượng Quận có 20 lớp với 565 học sinh, bình quân 28,25 học sinh/lớp. Nhà trường hiện có 01 Hiệu trưởng, 01 Phó Hiệu trưởng, 27 giáo viên, 3 nhân viên (01 nhân viên kế toán, 01 nhân viên thư viện thiết bị; 01 nhân viên văn thư).

b) Về cơ sở vật chất

Trường Tiểu học Hiệp Hòa có tổng diện tích đất 10.591,9 m², gồm 11 phòng học, 05 phòng học bộ môn, 06 phòng chức năng, 04 phòng hành chính quản trị, 02 nhà ăn bán trú, 2 nhà vệ sinh

7. Trường Trung học cơ sở An Phú

a) Về tổ chức bộ máy, biên chế

Năm học 2025-2026, Trường Trung học cơ sở An Phú có 17 lớp với 759 học sinh, bình quân 44,64 học sinh/lớp. Nhà trường hiện có 01 Hiệu trưởng, 01 Phó Hiệu trưởng, 27 giáo viên, 03 nhân viên (01 nhân viên kế toán, 01 nhân viên văn thư, 01 nhân viên thư viện).

b) Về cơ sở vật chất

Trường Trung học cơ sở An Phú có tổng diện tích đất 8.330 m², gồm 25 phòng học, 10 phòng hành chính quản trị, 04 phòng phục vụ học tập, 07 phòng phụ trợ, 01 khu thể dục thể thao.

8. Trường Trung học cơ sở Thượng Quận

a) Về tổ chức bộ máy, biên chế

Năm học 2025-2026, Trường Trung học cơ sở Thượng Quận có 12 lớp với 414 học sinh, bình quân 34,5 học sinh/ lớp. Nhà trường hiện có 01 Hiệu trưởng, 01 Phó Hiệu trưởng, 20 giáo viên, 03 nhân viên (01 nhân viên kế toán, 01 nhân viên văn thư, 01 nhân viên thư viện).

b) Về cơ sở vật chất

Trường Trung học cơ sở Thượng Quận có tổng diện tích đất 5.209 m², gồm 19 phòng học (17 phòng lớp học và 2 phòng bộ môn), 04 phòng hành chính - quản trị, 02 phòng hỗ trợ học tập và 02 phòng phụ trợ.

9. Trường Trung học cơ sở Hiệp Hòa

a) Về tổ chức bộ máy, biên chế

Năm học 2025-2026, Trường Trung học cơ sở Hiệp Hòa có 14 lớp với 503 học sinh, bình quân 35,93 học sinh/ lớp. Nhà trường hiện có 01 Hiệu trưởng, 01 Phó Hiệu trưởng, 22 giáo viên, 04 nhân viên (01 nhân viên kế toán, 01 nhân viên Văn thư; 01 nhân viên Thư viện, 01 y tế)

b) Về cơ sở vật chất

Trường Trung học cơ sở Hiệp Hòa có tổng diện tích đất 6.373 m², gồm 14 phòng học, 06 phòng hành chính quản trị, 02 phòng phục vụ học tập, 05 phòng phụ trợ.

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

a) Về mạng lưới trường lớp, cơ sở vật chất

Mạng lưới trường công lập phủ kín địa bàn, tỷ lệ đạt chuẩn quốc gia cao (100%). Các trường học từng bước được quan tâm đầu tư xây dựng, cải tạo và nâng cấp; hệ thống phòng học, phòng chức năng, thư viện, thiết bị dạy học và các công trình phụ trợ cơ bản đáp ứng yêu cầu tổ chức dạy học theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Nhiều trường đã được đầu tư cơ sở vật chất, ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong quản lý, giảng dạy.

b) Về đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

- Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên cơ bản đáp ứng yêu cầu về số lượng và chất lượng; có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp tốt, tinh thần trách nhiệm cao, có khả năng thích ứng với yêu cầu đổi mới giáo dục.

- Đội ngũ cán bộ quản lý được quan tâm bồi dưỡng, nâng cao năng lực quản trị nhà trường; giáo viên cơ bản đạt chuẩn và trên chuẩn theo quy định, tích cực đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá, ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong hoạt động giáo dục. Công tác đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ thực hiện thường xuyên, góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ.

c) Về chất lượng giáo dục trong 05 năm trở lại đây

- Trong 05 năm qua, chất lượng giáo dục trên địa bàn phường được duy trì ổn định và từng bước nâng cao. Quy mô trường lớp phát triển phù hợp với nhu cầu học tập của Nhân dân; tỷ lệ huy động trẻ trong độ tuổi đến trường luôn đạt và vượt chỉ tiêu giao; công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ được duy trì vững chắc.

- Chất lượng giáo dục toàn diện có nhiều chuyển biến tích cực; tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình tiểu học, tốt nghiệp trung học cơ sở hằng năm đạt mức cao; chất lượng giáo dục mũi nhọn tiếp tục được quan tâm, số lượng học sinh đạt giải trong các kỳ thi, hội thi các cấp được duy trì. Các trường học tích cực triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và xây dựng môi trường giáo dục an toàn, thân thiện.

2. Tồn tại, hạn chế

a) Về mạng lưới trường lớp, cơ sở vật chất

Cơ sở vật chất trường học và trang thiết bị dạy học mặc dù đã được các cấp quan tâm đầu tư, nâng cấp nhưng vẫn chưa đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 và mục tiêu tổ chức dạy học 02 buổi/ngày. Một số trường còn thiếu phòng học, phòng chức năng, phòng bộ môn; nhiều hạng mục cơ sở vật chất đã xuống cấp nhưng chưa được cải tạo, sửa chữa kịp thời. Diện tích một số phòng học chưa bảo đảm theo quy định; trang thiết bị, đồ dùng dạy học ở nhiều đơn vị còn thiếu, chưa đồng bộ, nhiều thiết bị đã cũ, ảnh hưởng đến chất lượng tổ chức các hoạt động dạy học và giáo dục.

b) Về đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên vẫn còn thiếu so với định mức được giao và nhu cầu thực tế, nhất là giáo viên các môn học đặc thù theo Chương trình GDPT 2018. Chất lượng đội ngũ giáo viên môn Tiếng Anh chưa đồng đều, năng lực sử dụng ngoại ngữ và phương pháp giảng dạy ở một bộ phận giáo viên còn hạn chế, dẫn đến chất lượng dạy và học ngoại ngữ chưa đáp ứng yêu cầu, còn khoảng cách so với mặt bằng chung của các địa phương có điều kiện tương đồng trong thành phố.

c) Về chất lượng giáo dục trong 05 năm trở lại đây

Chất lượng giáo dục giữa các trường nhìn chung ổn định nhưng chưa thật sự đồng đều; chất lượng giáo dục mũi nhọn ở một số đơn vị còn hạn chế, chưa tương xứng với tiềm năng. Việc triển khai chuyển đổi số, đổi mới phương pháp dạy học và khai thác thiết bị dạy học hiện đại giữa các trường còn có sự khác biệt.

3. Nguyên nhân

a) Nguyên nhân khách quan

- Mạng lưới trường học được hình thành theo địa giới hành chính cũ nên còn phân tán, chưa thật sự phù hợp với mô hình tổ chức chính quyền địa phương hai cấp.

- Một số công trình trường học được xây dựng từ nhiều năm trước, chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu về phòng học bộ môn, phòng chức năng, nhà đa năng và thiết bị phục vụ Chương trình giáo dục phổ thông 2018; trong khi nguồn vốn đầu tư phải thực hiện theo lộ trình và khả năng cân đối ngân sách.

- Hệ thống văn bản hướng dẫn, quy định của cấp trên đối với một số nội dung còn chậm được ban hành hoặc chưa thật sự cụ thể, đồng bộ, dẫn đến khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện tại cơ sở, nhất là đối với việc giải quyết một số chế độ, chính sách liên quan đến đội ngũ nhà giáo và người lao động trong ngành giáo dục.

b) Nguyên nhân chủ quan

- Địa phương là một phường mới thành lập, ngành nông nghiệp còn chiếm tỷ trọng cao trong cơ cấu kinh tế, đời sống của người dân còn nhiều khó khăn, ảnh hưởng nhiều tới sự quan tâm, đầu tư cho công tác giáo dục.

- Một bộ phận người dân chưa nhận thức đầy đủ, sâu sắc về vai trò, vị trí của giáo dục và đào tạo đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Công tác huy động các nguồn lực đầu tư cho giáo dục còn gặp khó khăn, chưa đáp ứng yêu cầu phát triển giáo dục trong giai đoạn đổi mới hiện nay.

- Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên còn những bất cập về cơ cấu và chất lượng, đặc biệt là năng lực ngoại ngữ, kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin. Năng lực quản lý, điều hành ở một số cơ sở giáo dục còn hạn chế; công tác tham mưu, xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện nhiệm vụ chưa thật sự quyết liệt, đồng bộ và hiệu quả.

- Công tác chỉ đạo nâng cao chất lượng giáo dục theo yêu cầu đổi mới ở một số cơ sở giáo dục chưa được thực hiện đồng bộ và thường xuyên. Việc đầu tư cho dạy học ngoại ngữ còn nhiều khó khăn về đội ngũ, cơ sở vật chất và trang thiết bị.

- Việc đầu tư cơ sở vật chất trong những năm qua chủ yếu tập trung giải quyết nhu cầu trước mắt của từng trường, chưa có điều kiện đầu tư đồng bộ; vì vậy vẫn còn chênh lệch về điều kiện dạy học giữa các cơ sở giáo dục.

Phần thứ ba

PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP, SÁP NHẬP TRƯỜNG HỌC TRÊN ĐỊA BÀN

I. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU, NGUYÊN TẮC THỰC HIỆN

1. Quan điểm

- Bảo đảm sự lãnh đạo thống nhất của Đảng ủy; phát huy trách nhiệm của UBND phường, người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong việc tổ chức thực hiện chủ trương sắp xếp, kiện toàn mạng lưới cơ sở giáo dục trên địa bàn.

- Việc sắp xếp phải bảo đảm phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; bảo đảm quyền học tập của học sinh, không làm ảnh hưởng đến chất lượng giáo dục.

- Thực hiện công khai, dân chủ, khách quan, có lộ trình phù hợp; tăng cường công tác tuyên truyền, tạo sự đồng thuận của cán bộ, đảng viên, viên chức, người lao động và Nhân dân.

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách đối với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên chịu tác động của việc sắp xếp; giữ vững đoàn kết nội bộ, bảo đảm ổn định tổ chức và hoạt động của các nhà trường.

2. Mục tiêu

- Sắp xếp, tổ chức lại mạng lưới trường, điểm trường theo hướng tinh gọn, hợp lý, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương và quy hoạch phát triển giáo dục; bảo đảm sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, trang thiết bị, nguồn nhân lực và ngân sách nhà nước.

- Khắc phục tình trạng quy mô trường nhỏ, phân tán; giảm đầu mối quản lý, giảm số lượng cấp trưởng, cấp phó và nhân viên phục vụ gián tiếp, góp phần tinh giản biên chế, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý.

- Bảo đảm học sinh được học tập tại các điểm trường hiện có, hạn chế việc đi học xa; đồng thời từng bước đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu Chương trình giáo dục phổ thông 2018 và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia.

- Phát huy hiệu quả đội ngũ giáo viên sau sắp xếp; tăng cường điều tiết, sử dụng giáo viên liên cấp đối với các môn học đặc thù như Âm nhạc, Mỹ thuật, Giáo dục thể chất, Tiếng Anh, Tin học nhằm khắc phục tình trạng thiếu giáo viên cục bộ, nâng cao hiệu quả sử dụng biên chế.

3. Nguyên tắc thực hiện

- Việc rà soát, sắp xếp các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn phường Trần Liễu được thực hiện theo các nguyên tắc sau:

- Bảo đảm phù hợp với chủ trương, định hướng của Đảng, quy định của pháp luật và tình hình thực tiễn của địa phương; đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng giáo dục và sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên.

- Ưu tiên sắp xếp đối với các trường cùng cấp học có địa bàn phục vụ liên kề hoặc gần nhau, quy mô lớp/trường thấp, có khả năng sử dụng chung cơ sở vật chất, đội ngũ và bộ máy quản lý.

- Bảo đảm phù hợp với đặc điểm dân cư, vị trí địa lý, điều kiện giao thông và khả năng tiếp cận giáo dục của trẻ em, học sinh; không làm ảnh hưởng đến nhu cầu học tập, đi lại bình thường của học sinh và việc đưa đón của phụ huynh.

- Việc sắp xếp phải gắn với nâng cao hiệu quả quản trị nhà trường, sử dụng hiệu quả quỹ đất, cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ thông tin và đội ngũ giáo viên; tăng cường điều kiện tổ chức học 02 buổi/ngày, bán trú và chuyển đổi số trong giáo dục.

- Sau sắp xếp, các cơ sở giáo dục phải bảo đảm quy mô trường, lớp phù hợp theo định hướng của Thành phố;

- Không thực hiện sáp nhập trường mầm non với trường tiểu học, trung học cơ sở hoặc trường phổ thông nhiều cấp học; hạn chế xáo trộn đối với các cơ sở giáo dục đã đạt quy mô số lớp theo định hướng của Chính phủ và Thành phố.

- Ưu tiên thực hiện theo mô hình trường đa cơ sở đối với các trường cùng cấp học; chỉ xem xét mô hình trường nhiều cấp học (liên cấp) trong trường hợp phù hợp đặc thù địa bàn và bảo đảm các điều kiện tổ chức hoạt động giáo dục theo quy định.

- Việc sắp xếp được thực hiện công khai, minh bạch, khách quan, đúng quy định; bảo đảm ổn định tổ chức, tâm lý của cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh và phụ huynh học sinh. Ưu tiên phương án sắp xếp bảo đảm phát huy hiệu quả cơ sở vật chất hiện có, hạn chế đầu tư dàn trải, tránh chồng chéo chức năng, nhiệm vụ giữa các cơ sở giáo dục.

II. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP, SÁP NHẬP

1. Phương án bố trí nhân sự

a) Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng

- Về số lượng:

+ Hiệu trưởng: Mỗi cơ sở giáo dục có 01 hiệu trưởng;

+ Phó Hiệu trưởng: Trường chính được bố trí 01 phó hiệu trưởng; mỗi phân hiệu được bố trí 01 phó hiệu trưởng.

- Về điều kiện, tiêu chuẩn:

+ Bảo đảm điều kiện, tiêu chuẩn chung theo quy định của Đảng, pháp luật chuyên ngành, thành phố và quy định về công tác cán bộ của địa phương;

+ Yếu tố ưu tiên: (1) Phẩm chất đạo đức, có uy tín và khả năng quy tụ tập thể; (2) Năng lực lãnh đạo, quản lý; (3) Trình độ chuyên môn, trình độ quản lý; (4) Độ tuổi phù hợp với cơ cấu; (5) Quy hoạch cao hơn; (6) Kết quả thực hiện nhiệm vụ trong 03 năm gần nhất.

b) Đối với giáo viên: Cơ bản giữ nguyên trạng, bảo đảm ổn định tư tưởng. Việc bố trí, phân công giáo viên phù hợp với vị trí việc làm, trình độ chuyên môn, cơ cấu môn học và yêu cầu tổ chức dạy học của cơ sở giáo dục sau sắp xếp. Để

bảo đảm sử dụng hiệu quả đội ngũ, đủ định mức giờ dạy, giáo viên được điều phối, phân công giảng dạy giữa trường chính và các phân hiệu, điểm trường.

c) Đối với nhân sự hỗ trợ giáo dục

Số lượng nhân sự hỗ trợ giáo dục được bố trí như sau:

- Các vị trí kế toán, văn thư, thủ quỹ được bố trí dùng chung cho cơ sở giáo dục (bao gồm trường chính, phân hiệu, điểm trường), mỗi vị trí được bố trí 01 người. Đối với vị trí kế toán, trường hợp thuộc loại hình trường có học sinh nội trú, bán trú có quy mô từ 40 lớp trở lên thì được bố trí tối đa 02 người.

- Các vị trí việc làm thiết bị, thí nghiệm, thư viện, giáo vụ, tư vấn học sinh, hỗ trợ giáo dục người khuyết tật, công nghệ thông tin (hoặc quản trị công sở), y tế trường học được bố trí riêng cho trường chính và mỗi phân hiệu. Mỗi vị trí việc làm quy định tại điểm này được bố trí 01 người.

- Cơ quan quản lý trực tiếp cơ sở giáo dục quyết định bố trí số lượng nhân sự hỗ trợ giáo dục theo quy định tại điểm này; trường hợp cần thiết, căn cứ quy mô, điều kiện thực tế của cơ sở giáo dục, quyết định việc bố trí một người đảm nhận một hoặc nhiều vị trí việc làm phù hợp năng lực, chuyên môn, yêu cầu nhiệm vụ và không vượt quá số lượng người làm việc được cấp có thẩm quyền giao.

2. Phương án bố trí nhân sự còn lại sau sắp xếp

a) Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng còn lại của các cơ sở giáo dục trước khi sắp xếp được bố trí như sau:

- Đối với hiệu trưởng: ưu tiên bố trí giữ chức vụ quản lý cấp dưới liền kề nếu đáp ứng điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định hoặc bố trí vào vị trí việc làm nhà giáo hoặc vị trí việc làm khác phù hợp với trình độ đào tạo, chuyên môn, nghiệp vụ và yêu cầu của cơ sở giáo dục.

- Đối với phó hiệu trưởng: ưu tiên bố trí giữ chức vụ tổ trưởng, tổ phó chuyên môn hoặc bố trí vào vị trí việc làm nhà giáo hoặc vị trí việc làm khác phù hợp với trình độ đào tạo, chuyên môn, nghiệp vụ và yêu cầu của cơ sở giáo dục.

- Số lượng hiệu trưởng, phó hiệu trưởng còn lại sau khi sắp xếp đủ theo quy định nếu có nguyện vọng nghỉ việc thì thực hiện giải quyết chính sách tinh giản biên chế theo quy định tại Nghị định số 154/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về tinh giản biên chế.

- Trường hợp hiệu trưởng, phó hiệu trưởng thôi giữ chức vụ hoặc được bổ nhiệm chức vụ mới có mức phụ cấp chức vụ thấp hơn do thực hiện sắp xếp cơ sở giáo dục thì được bảo lưu phụ cấp chức vụ lãnh đạo theo quy định tại Điều 11 Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ về chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và lực lượng vũ trang trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 67/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2025).

b) Đối với nhân sự hỗ trợ giáo dục còn lại của các cơ sở giáo dục trước khi sắp xếp

+ Bố trí vào vị trí việc làm nhân sự hỗ trợ giáo dục còn thiếu số lượng người làm việc theo định mức quy định.

Trường hợp chưa đáp ứng tiêu chuẩn trình độ đào tạo, bồi dưỡng của vị trí việc làm mới thì giữ mã số, chức danh và hệ số lương đang được hưởng. Khi đáp ứng tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng của vị trí việc làm mới sau sắp xếp thì bổ nhiệm chức danh và xếp lương theo vị trí việc làm đó hoặc bố trí bậc nghề nghiệp theo quy định.

Trong thời hạn 03 năm (36 tháng) kể từ ngày 05 tháng 8 năm 2026, nhân sự hỗ trợ giáo dục phải đáp ứng đủ các tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm mới; nếu không đáp ứng thì thực hiện chế độ thôi việc hoặc nghỉ hưu, tinh giản biên chế theo quy định của pháp luật, trừ trường hợp cần thiết do cấp trên trực tiếp xem xét, quyết định.

+ Không bố trí vào vị trí y tế trường học nếu không đáp ứng tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng của vị trí việc làm.

+ Không bố trí vào vị trí việc làm kế toán nếu không đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện của vị trí việc làm kế toán hoặc thuộc các trường hợp không được làm kế toán theo quy định.

+ Bố trí vào vị trí việc làm nhà giáo nếu đạt trình độ chuẩn được đào tạo của nhà giáo và đạt yêu cầu về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ để đáp ứng ngay vị trí việc làm nhà giáo.

+ Số lượng nhân sự hỗ trợ giáo dục còn lại sau khi sắp xếp đủ theo quy định tại điểm (a), điểm (b), điểm (c) và điểm (d) mục này thì thực hiện giải quyết chính sách tinh giản biên chế theo quy định tại Nghị định số 154/2025/NĐ-CP.

3. Phương án sắp xếp cơ sở giáo dục

Sắp xếp, tổ chức lại 09 cơ sở giáo dục hiện có trên địa bàn để tinh gọn còn 06 cơ sở giáo dục, cụ thể như sau:

a) Cấp mầm non

Giữ nguyên 03 trường mầm non không thực hiện sắp xếp do đảm bảo về quy mô, cụ thể:

- Trường mầm non An Phú: 64 người, 02 điểm trường; 25 lớp; 569 học sinh
- Trường mầm non Thượng Quận: 40 người, 01 điểm trường; 16 lớp; 392 học sinh
- Trường mầm non Hiệp Hòa: 42 người, 01 điểm trường; 17 lớp; 387 học sinh

b) Cấp Tiểu học

Sáp nhập trường Tiểu học Thượng Quận, Tiểu học Hiệp Hòa thành Trường Tiểu học Trần Liễu

* Tên gọi: Trường Tiểu học Trần Liễu.

- Loại hình trường: Trường đa cơ sở.

- Tổng số phân hiệu/điểm trường: 02 (bao gồm cả điểm trường chính).

- Trường chính: Được sử dụng nguyên hiện trạng trụ sở Trường Tiểu học Hiệp Hòa. Địa chỉ: TDP An Bộ, Phường Trần Liễu.

- Phân hiệu 1: Được sử dụng nguyên hiện trạng trụ sở Trường Tiểu học Thượng Quận. Địa chỉ: TDP Thượng Quận, Phường Trần Liễu.

* Tổng số CB, GV, NV dự kiến bố trí sau sáp nhập: 64 người, trong đó:

- Cán bộ quản lý: 04 người

- Giáo viên: 54 người

- Nhân viên: 6 nhân viên

- Hợp đồng hỗ trợ, phục vụ: 02 người (Bảo vệ).

* Phương án đề xuất sắp xếp số cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên sau sáp nhập: 64 người, trong đó:

- Cán bộ quản lý: 03 người (01 Hiệu trưởng, 02 Phó Hiệu trưởng).

- Giáo viên: 55 người (Trong đó 54 giáo viên hiện có , 01 Phó Hiệu trưởng xuống làm tổ trưởng các tổ chuyên môn).

- Nhân viên: 6 nhân viên.

+ 01 nhân viên kế toán (Giữ nguyên);

+ 02 nhân viên thư viện (Giữ nguyên);

+ 01 nhân viên văn thư (Giữ nguyên);

+ 01 nhân viên thủ quỹ (chuyển từ vị trí Kế toán sang); 01 làm giáo vụ (chuyển từ vị trí văn thư sang) yêu cầu nhân viên này phải bổ sung bằng cấp trong 36 tháng theo khoản 3, mục a, Điều 5 nghị định 37/2026 của Chính phủ.

- Vị trí việc làm hỗ trợ, phục vụ (*bảo vệ*):

+ Nhu cầu: 02 người, hiện có: 02 người.

+ Phương án: Giữ nguyên 02 người hiện có để làm nhiệm vụ phục vụ (*bảo vệ tại 01 trường chính và 01 phân hiệu*).

* Phương án xử lý về tài chính, tài sản, cơ sở vật chất, thiết bị, đất đai

- Phương án xử lý về tài chính sau khi có Quyết định thành lập, Trường THCS Trần Liễu được mở tài khoản mới, mã quan hệ ngân sách mới; dự toán chi tiêu cho đơn vị mới là số dự toán ngân sách còn lại (nếu có) của 03 trường THCS trước khi sáp nhập bao gồm tiền lương, phụ cấp, các khoản đóng góp, chi hoạt động thường xuyên... Hoạt động tài chính của nhà trường được thực hiện theo cơ chế hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 về Quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập. Tại khoản 3 Điều 4 Nghị định số 299/2026/NĐ-CP ngày 28/7/2026 của Chính phủ quy định tổ chức đơn vị sự nghiệp công lập quy định: “Trường hợp thực hiện hợp nhất, sáp nhập các đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ tài chính ở các mức độ khác nhau thì mức độ tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp

công lập sau khi hợp nhất, sáp nhập được thực hiện theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền thành lập, tổ chức lại đơn vị.”.

- Các trường sau sắp xếp tiếp tục thực hiện cơ chế tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

- Việc lập, phân bổ, quản lý và sử dụng kinh phí được thực hiện thống nhất theo từng đơn vị trường sau sắp xếp, bảo đảm công khai, minh bạch, tiết kiệm, hiệu quả và đúng quy định của pháp luật.

- Về tài sản, cơ sở vật chất, thiết bị, đất đai

+ Về tài sản: Thực hiện kiểm kê, lập biên bản bàn giao.

- Toàn bộ tài sản công, trang thiết bị, hồ sơ, tài liệu và các quyền, nghĩa vụ của các trường trước khi sắp xếp được rà soát, kiểm kê, bàn giao và tiếp nhận theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công và các quy định có liên quan.

- Ủy ban nhân dân phường chỉ đạo các đơn vị liên quan tổ chức rà soát, phân loại, sắp xếp và khai thác hiệu quả cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện có; đồng thời xây dựng phương án cải tạo, sửa chữa, điều chỉnh công năng các phòng học, phòng làm việc và các hạng mục phụ trợ khi cần thiết nhằm đáp ứng yêu cầu tổ chức dạy học theo mô hình đa cơ sở.

- Sau khi thực hiện sắp xếp, các trường được tổ chức theo mô hình đa cơ sở, trong đó mỗi trường có 01 trường chính và các phân hiệu trực thuộc. Toàn bộ trụ sở, phòng học, phòng chức năng, công trình phụ trợ, sân chơi, bãi tập và các hạng mục công trình hiện có của các trường trước khi sắp xếp tiếp tục được khai thác, sử dụng phục vụ hoạt động giáo dục, không làm gián đoạn việc dạy học và học tập của học sinh. Việc quản lý, sử dụng trụ sở, cơ sở vật chất và tài sản công sau sắp xếp phải bảo đảm đúng mục đích, đúng công năng, tránh thất thoát, lãng phí và phát huy hiệu quả đầu tư, phục vụ tốt nhất cho hoạt động giáo dục trên địa bàn phường

+ Quỹ đất: Tiếp nhận nguyên hiện trạng quỹ đất hiện có của 02 trường đang hoạt động, cụ thể:

TT	Điểm trường	Địa chỉ	Diện tích (m ²)	Ghi chú
1	Trường chính	TDP An Bộ, Phường Trần Liễu	10.951,9	Trường TH Hiệp Hòa cũ
2	Phân hiệu 1	TDP Thượng Quận, Phường Trần Liễu	8.035	Trường TH Thượng Quận cũ
	Tổng diện tích		18.986,9	

- Phương án: Giữ nguyên hiện trạng cơ sở vật chất và thiết bị dạy học của

các điểm trường; hệ thống phòng học, phòng chức năng, các công trình phụ trợ khác và thiết bị dạy học đều tiếp nhận nguyên trạng của 02 trường để tiếp tục khai thác, sử dụng đảm bảo theo quy định. Đồng thời quy hoạch lại cơ sở vật chất tập trung, trọng tâm, trọng điểm, đảm bảo có đủ các phòng chức năng, phòng phụ trợ cho nhà trường, phục vụ tốt hơn cho việc giảng dạy, học tập và nâng cao chất lượng các hoạt động.

Trường Tiểu học Hiệp Hoà được lựa chọn làm trụ sở chính của Trường Tiểu học Trần Liễu cơ sở đáp ứng tốt hơn các tiêu chí về vị trí địa lý, điều kiện giao thông, quy mô cơ sở vật chất, diện tích khuôn viên, khả năng đầu tư mở rộng và yêu cầu quản lý sau sáp nhập. Việc lựa chọn này phù hợp với quy hoạch phát triển mạng lưới trường học của địa phương, tạo thuận lợi cho công tác quản trị nhà trường, sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất và đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, đồng thời bảo đảm ổn định việc học tập của học sinh tại các cơ sở hiện có.

* Phương án giải quyết hồ sơ, con dấu

- Thực hiện bàn giao hồ sơ, hợp nhất hệ thống hồ sơ, sổ sách theo quy định
- Đối với con dấu của đơn vị cũ, thực hiện thu hồi, nộp và xin cấp lại con dấu mới theo quy định của quản lý, sử dụng con dấu

* Phương án về cơ cấu tổ chức bộ máy: Hội đồng thi đua, khen thưởng; hội đồng kỉ luật; hội đồng tư vấn; tổ chức Công đoàn (nếu có); tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, tổ chức Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh; các tổ chuyên môn; tổ văn phòng; tổ giáo dục đặc thù (nếu có); lớp học sinh, sau sắp xếp, sáp nhập do Hiệu trưởng nhà trường tổ chức thực hiện đảm bảo theo quy định.

* Giữ nguyên Trường Tiểu học An Phụ

- Địa chỉ: Tổ dân phố Tân Phương, phường Trần Liễu, thành phố Hải Phòng; Tổng số 28 lớp, 890 học sinh, 45 cán bộ giáo viên, nhân viên.
- Lý do không sắp xếp, sáp nhập: Trường Tiểu học An Phụ đảm bảo quy mô trên 20 lớp.

c) Cấp THCS

Sáp nhập các trường THCS Thượng Quận, THCS Hiệp Hòa và Trường THCS An Phụ thành Trường THCS Trần Liễu

* Tên gọi: Trường THCS Trần Liễu

- Loại hình trường: Trường đa cơ sở.
- Tổng số phân hiệu/điểm trường: 03 (bao gồm cả điểm trường chính).
- Trường chính: Được sử dụng nguyên hiện trạng trụ sở Trường THCS Thượng Quận. Địa chỉ: TDP Thượng Quận, Phường Trần Liễu.
- Phân hiệu 1: Được sử dụng nguyên hiện trạng trụ sở Trường THCS An Phụ (Địa chỉ: TDP Tân Phương, Phường Trần Liễu).
- Phân hiệu 2: Được sử dụng nguyên hiện trạng trụ sở Trường THCS Hiệp Hòa (Địa chỉ: TDP An Bộ, Phường Trần Liễu).

* Tổng số CB, GV, NV dự kiến bố trí sau sáp nhập: 85 người, trong đó:

- Cán bộ quản lý: 06 người
- Giáo viên: 69 người
- Nhân viên: 10 nhân viên
- Hợp đồng hỗ trợ, phục vụ: 03 người (Bảo vệ).

* Phương án đề xuất sắp xếp số cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên sau sáp nhập: 85 người, trong đó:

- Cán bộ quản lý: 04 người (01 Hiệu trưởng, 03 Phó Hiệu trưởng).
- Giáo viên: 71 người (Trong đó 69 giáo viên hiện có, 02 Phó Hiệu trưởng xuống làm tổ trưởng các tổ chuyên môn).

- Nhân viên: 10 nhân viên.

- + 01 nhân viên kế toán (Giữ nguyên);
- + 03 nhân viên thư viện (Giữ nguyên);
- + 01 nhân viên văn thư (Giữ nguyên);
- + 01 nhân viên y tế (Giữ nguyên);

+ 01 nhân viên thủ quỹ (chuyển từ vị trí Kế toán sang); 01 nhân viên làm thiết bị, thí nghiệm (chuyển từ vị trí Kế toán sang); 01 nhân viên làm tư vấn học sinh (chuyển từ vị trí văn thư sang); 01 nhân viên làm giáo vụ (chuyển từ vị trí văn thư sang) yêu cầu nhân viên này phải bổ sung bằng cấp trong 36 tháng theo khoản 3, mục a, Điều 5 nghị định 37/2026 của Chính phủ.

- Vị trí việc làm hỗ trợ, phục vụ (*bảo vệ*):

+ Nhu cầu: 03 người, hiện có: 03 người.

+ Phương án: Giữ nguyên 03 người hiện có để làm nhiệm vụ phục vụ (*bảo vệ tại 01 trường chính và 02 phân hiệu*).

- Phạm vi và đối tượng hoạt động: Trường THCS Trần Liễu là tổ chức sự nghiệp hoạt động trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo; tổ chức giảng dạy, học tập và các hoạt động giáo dục khác theo mục tiêu, chương trình giáo dục phổ thông dành cho cấp tiểu do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân phường Trần Liễu, hoạt động theo cơ chế tài chính là đơn vị sự nghiệp do ngân sách đảm bảo toàn bộ kinh phí hoạt động.

* Phương án xử lý về tài chính, tài sản, cơ sở vật chất, thiết bị, đất đai

- Phương án xử lý về tài chính sau khi có Quyết định thành lập, Trường THCS Trần Liễu được mở tài khoản mới, mã quan hệ ngân sách mới; dự toán chi tiêu cho đơn vị mới là số dự toán ngân sách còn lại (nếu có) của 03 trường THCS trước khi sáp nhập bao gồm tiền lương, phụ cấp, các khoản đóng góp, chi hoạt động thường xuyên... Hoạt động tài chính của nhà trường được thực hiện theo cơ chế hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 về Quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn

vị sự nghiệp công lập. Tại khoản 3 Điều 4 Nghị định số 299/2026/NĐ-CP ngày 28/7/2026 của Chính phủ quy định tổ chức đơn vị sự nghiệp công lập quy định: “Trường hợp thực hiện hợp nhất, sáp nhập các đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ tài chính ở các mức độ khác nhau thì mức độ tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập sau khi hợp nhất, sáp nhập được thực hiện theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền thành lập, tổ chức lại đơn vị.”.

- Các trường sau sắp xếp tiếp tục thực hiện cơ chế tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

- Việc lập, phân bổ, quản lý và sử dụng kinh phí được thực hiện thống nhất theo từng đơn vị trường sau sắp xếp, bảo đảm công khai, minh bạch, tiết kiệm, hiệu quả và đúng quy định của pháp luật.

- Về tài sản, cơ sở vật chất, thiết bị, đất đai

+ Về tài sản: Thực hiện kiểm kê, lập biên bản bàn giao.

- Toàn bộ tài sản công, trang thiết bị, hồ sơ, tài liệu và các quyền, nghĩa vụ của các trường trước khi sắp xếp được rà soát, kiểm kê, bàn giao và tiếp nhận theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công và các quy định có liên quan.

- Ủy ban nhân dân phường chỉ đạo các đơn vị liên quan tổ chức rà soát, phân loại, sắp xếp và khai thác hiệu quả cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện có; đồng thời xây dựng phương án cải tạo, sửa chữa, điều chỉnh công năng các phòng học, phòng làm việc và các hạng mục phụ trợ khi cần thiết nhằm đáp ứng yêu cầu tổ chức dạy học theo mô hình đa cơ sở.

- Sau khi thực hiện sắp xếp, các trường được tổ chức theo mô hình đa cơ sở, trong đó mỗi trường có 01 trường chính và các phân hiệu trực thuộc. Toàn bộ trụ sở, phòng học, phòng chức năng, công trình phụ trợ, sân chơi, bãi tập và các hạng mục công trình hiện có của các trường trước khi sắp xếp tiếp tục được khai thác, sử dụng phục vụ hoạt động giáo dục, không làm gián đoạn việc dạy học và học tập của học sinh. Việc quản lý, sử dụng trụ sở, cơ sở vật chất và tài sản công sau sắp xếp phải bảo đảm đúng mục đích, đúng công năng, tránh thất thoát, lãng phí và phát huy hiệu quả đầu tư, phục vụ tốt nhất cho hoạt động giáo dục trên địa bàn phường

+ Quỹ đất: Tiếp nhận nguyên hiện trạng quỹ đất hiện có của 03 trường đang hoạt động, cụ thể:

TT	Điểm trường	Địa chỉ	Diện tích (m ²)	Ghi chú
1	Trường chính	TDP Thượng Quận, Phường Trần Liễu	5.209	Trường THCS Thượng Quận cũ
2	Phân hiệu 1	TDP Tân Phương, Phường Trần Liễu	8.330	Trường THCS An Phụ cũ

2	Phân hiệu 2	TDP An Bộ, Phường Trần Liễu	6.373,2	Trường THCS Hiệp Hòa cũ
	Tổng diện tích		19.912,2	

- Phương án: Giữ nguyên hiện trạng cơ sở vật chất và thiết bị dạy học của các điểm trường; hệ thống phòng học, phòng chức năng, các công trình phụ trợ khác và thiết bị dạy học đều tiếp nhận nguyên trạng của 03 trường để tiếp tục khai thác, sử dụng đảm bảo theo quy định. Đồng thời quy hoạch lại cơ sở vật chất tập trung, trọng tâm, trọng điểm, đảm bảo có đủ các phòng chức năng, phòng phụ trợ cho nhà trường, phục vụ tốt hơn cho việc giảng dạy, học tập và nâng cao chất lượng các hoạt động giáo dục toàn diện của nhà trường.

- Trường THCS Thượng Quận được lựa chọn làm trụ sở chính của Trường THCS Trần Liễu trên cơ sở đáp ứng tốt hơn các tiêu chí về vị trí địa lý, điều kiện giao thông, khả năng đầu tư mở rộng và yêu cầu quản lý sau sáp nhập. Việc lựa chọn này phù hợp với quy hoạch phát triển mạng lưới trường học của địa phương, tạo thuận lợi cho công tác quản trị nhà trường, sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất và đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, đồng thời bảo đảm ổn định việc học tập của học sinh tại các cơ sở hiện có.

* Phương án giải quyết hồ sơ, con dấu

- Thực hiện bàn giao hồ sơ, hợp nhất hệ thống hồ sơ, sổ sách theo quy định

- Đối với con dấu của đơn vị cũ, thực hiện thu hồi, nộp và xin cấp lại con dấu mới theo quy định của quản lý, sử dụng con dấu

* Phương án về cơ cấu tổ chức bộ máy: hội đồng thi đua, khen thưởng; hội đồng kỷ luật; hội đồng tư vấn; tổ chức Công đoàn (nếu có); tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, tổ chức Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh; các tổ chuyên môn; tổ văn phòng; tổ giáo dục đặc thù (nếu có); lớp học sinh, sau sắp xếp, sáp nhập do Hiệu trưởng nhà trường tổ chức thực hiện đảm bảo theo quy định.

4. Kết quả sắp xếp

- Tổng số trường trước sắp xếp: 09;

- Tổng số trường giữ nguyên: 04;

- Tổng số trường sau sắp xếp: 06, giảm 03 trường (giảm 33,3% số cơ sở giáo dục).

TT	Tên trường sau sắp xếp	Tên trường trước sắp xếp	Số phân hiệu và điểm trường	Tổng số diện tích	Số lớp	Tổng số học sinh	Tỷ lệ học sinh/lớp	Ghi chú
I	CẤP TIỂU HỌC							
1	Trường Tiểu học Trần Liễu	- Tiểu học Thượng Quận	02	18.986,9	28	1.107	39.5	

		- Trường Tiểu học Hiệp Hoà						
II	CẤP THCS							
1	Trường THCS Trần Liễu	- THCS An Phụ - THCS Thượng Quận - THCS Hiệp Hoà	3	19.912,2	43	1.676	38.9	

- Việc sắp xếp nhân sự sau sáp nhập góp phần giảm đầu mối quản lý, sử dụng hiệu quả đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên; nâng cao hiệu quả khai thác cơ sở vật chất, tạo điều kiện tập trung nguồn lực đầu tư phát triển giáo dục. Đồng thời, việc hình thành các trường có quy mô lớn, nhiều điểm trường sẽ tạo thuận lợi trong công tác quản trị nhà trường, điều động giáo viên giữa các điểm trường, bố trí dạy học linh hoạt, từng bước khắc phục tình trạng thiếu giáo viên cục bộ và nâng cao chất lượng giáo dục trên địa bàn.

- Việc bố trí, sắp xếp nhân sự được thực hiện phù hợp, bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và không làm ảnh hưởng đến hoạt động dạy học của các cơ sở giáo dục trong năm học 2026-2027.

Phần thứ tư

ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG SAU SẮP XẾP

1. Về tổ chức bộ máy

- Việc sắp xếp lại các cơ sở giáo dục công lập góp phần thực hiện chủ trương tinh gọn đầu mối quản lý hành chính, giảm khâu trung gian, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản trị nhà trường theo định hướng của Trung ương và Thành phố.

- Tạo điều kiện kiện toàn tổ chức bộ máy theo hướng đồng bộ, thống nhất; nâng cao năng lực điều hành, quản trị, chỉ đạo chuyên môn và hiệu quả phối hợp giữa các cơ sở trong mô hình trường đa cơ sở.

- Tăng khả năng điều phối, sử dụng linh hoạt đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên; bảo đảm cơ cấu đội ngũ phù hợp quy mô trường lớp và yêu cầu triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Góp phần tăng tỷ lệ giáo viên trực tiếp giảng dạy, nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn nhân lực và hạn chế tình trạng phân tán đội ngũ giữa các cơ sở giáo dục có quy mô nhỏ.

2. Về cơ sở vật chất

- Nâng cao hiệu quả khai thác, sử dụng cơ sở vật chất hiện có như phòng học, phòng chức năng, thư viện, khu giáo dục thể chất, khu bán trú, bếp ăn và hạ tầng công nghệ thông tin.

- Từng bước khắc phục tình trạng đầu tư dàn trải, quy mô nhỏ lẻ; tạo điều kiện tập trung nguồn lực đầu tư cho các cơ sở giáo dục có khả năng phát triển ổn định, lâu dài.

- Tạo thuận lợi trong việc rà soát, quy hoạch quỹ đất, mở rộng cơ sở vật chất đối với các trường có tiềm năng phát triển theo định hướng quy hoạch đô thị và gia tăng dân số của địa phương.

- Tăng khả năng sử dụng chung hạ tầng, trang thiết bị và học liệu số giữa các cơ sở trong cùng mô hình trường đa cơ sở, góp phần thúc đẩy chuyển đổi số trong quản trị và dạy học.

3. Về chất lượng giáo dục

- Góp phần nâng cao chất lượng quản trị nhà trường, chất lượng tổ chức các hoạt động giáo dục và hiệu quả sinh hoạt chuyên môn theo hướng tập trung, đồng bộ.

- Tạo điều kiện thuận lợi để triển khai chuyển đổi số, sử dụng cơ sở dữ liệu dùng chung, học liệu số và các nền tảng quản trị, dạy học trực tuyến trong toàn trường.

- Tăng điều kiện tổ chức dạy học 02 buổi/ngày, bán trú, giáo dục hòa nhập và các hoạt động trải nghiệm, kỹ năng sống cho học sinh.

- Tăng khả năng đầu tư chuyên sâu đối với các phòng học bộ môn, phòng chức năng, thiết bị dạy học hiện đại; góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

4. Về Nhân dân và học sinh

- Việc sắp xếp bảo đảm không làm ảnh hưởng đến quyền học tập, điều kiện học tập bình thường của học sinh trên địa bàn.

- Bảo đảm khoảng cách đi học hợp lý, phù hợp đặc điểm dân cư, điều kiện giao thông và nhu cầu đưa đón học sinh của phụ huynh.

- Không làm gián đoạn các hoạt động giáo dục, công tác tuyển sinh và việc tổ chức dạy học tại các cơ sở giáo dục sau sắp xếp.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, tạo sự đồng thuận trong cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, phụ huynh học sinh và nhân dân địa phương; bảo đảm ổn định tâm lý đội ngũ và học sinh trong quá trình triển khai thực hiện.

5. Về công tác quản lý nhà nước và phát triển giáo dục địa phương

Việc sắp xếp, sáp nhập các trường học góp phần giảm đầu mối đơn vị sự nghiệp công lập, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực giáo dục; sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, tài sản công và ngân sách nhà nước.

Đồng thời, tạo điều kiện tập trung nguồn lực để đầu tư xây dựng trường học theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa; nâng cao chất lượng giáo dục, đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018, Chương trình giáo dục mầm non và phù hợp với định hướng phát triển giáo dục của thành phố Hải Phòng trong giai đoạn tới.

Phần thứ năm TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. LỘ TRÌNH DỰ KIẾN VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Tổ chức rà soát hiện trạng mạng lưới trường lớp, quy mô học sinh, đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cơ sở vật chất, quỹ đất và điều kiện tổ chức dạy học tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn phường.

Nghiên cứu, xây dựng phương án sắp xếp các cơ sở giáo dục công lập bảo đảm phù hợp tiêu chí, định hướng và nguyên tắc theo định hướng của Trung ương, của Thành phố.

Xây dựng Dự thảo Đề án sắp xếp các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn phường Trần Liễu, thành phố Hải Phòng.

Thời gian hoàn thành: Chậm nhất ngày 10/8/2026.

2. Báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy phường về Dự thảo Đề án.

Thời gian hoàn thành: Chậm nhất trước ngày 11/8/2026.

3. Trên cơ sở ý kiến chỉ đạo của Ban Thường vụ Đảng ủy, UBND phường tiếp thu, hoàn thiện dự thảo Đề án; báo cáo, trình Ban Chấp hành Đảng bộ phường. Thời gian hoàn thành: Chậm nhất ngày 17/8/2026.

4. Tổ chức Hội nghị cán bộ chủ chốt để quán triệt chủ trương và triển khai nội dung Đề án sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học, trung học cơ sở trên địa bàn phường.

Thành phần tham dự: Đại diện lãnh đạo Đảng ủy; Thường trực HĐND, UBND, Ủy ban MTTQ Việt Nam phường; Trưởng, Phó các phòng, ban, đơn vị thuộc phường; cấp ủy chi bộ, lãnh đạo các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học, trung học cơ sở trên địa bàn phường.

Thời gian hoàn thành: Sau khi Đề án được thông qua.

5. Các chi bộ trường học tổ chức sinh hoạt chi bộ chuyên đề nhằm quán triệt chủ trương của Trung ương, Thành phố, Đảng ủy và UBND phường; phổ biến các nội dung trọng tâm của Đề án đến đội ngũ cán bộ, đảng viên, viên chức và người lao động tại các cơ sở giáo dục.

Thời gian thực hiện: Sau khi Đề án được thông qua.

6. UBND phường tổ chức hoàn thiện, triển khai thực hiện Đề án:

- Xin ý kiến Thành phố (thông qua Sở Giáo dục và Đào tạo) đối với các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình rà soát, sắp xếp (nếu có).

- Gửi Đề án sắp xếp các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn phường Trần Liễu về Sở Giáo dục và Đào tạo trước ngày 20/8/2026.

7. Ban hành quyết định tổ chức lại các cơ sở giáo dục công lập thuộc thẩm quyền quản lý, hoàn thành trước ngày 20/8/2026.

8. Tổ chức bàn giao về tổ chức bộ máy, nhân sự, tài chính, tài sản, hồ sơ, tài liệu và đưa đơn vị mới vào hoạt động.

9. Tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện; gửi báo cáo và các biểu mẫu.

10. Sau sắp xếp, tổ chức đánh giá hiệu quả hoạt động của các cơ sở giáo dục sau; kịp thời rà soát, điều chỉnh các nội dung chưa phù hợp.

Tiếp tục đầu tư, cải tạo, bổ sung cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, hạ tầng công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu hoạt động của các trường học sau sắp xếp.

Rà soát quy mô tuyển sinh, phương án tổ chức lớp học, bán trú, dạy học 02 buổi/ngày phù hợp với tốc độ gia tăng dân số và nhu cầu học tập của học sinh trên địa bàn.

Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện phương án sắp xếp, bảo đảm ổn định hoạt động giáo dục và nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

II. TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ LIÊN QUAN

1. Phòng Văn hóa - Xã hội phường

- Chủ trì, căn cứ chủ trương, định hướng của Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương và chỉ đạo của Thành phố, Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân phường để rà soát thực trạng, quy mô mạng lưới các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học, trung học cơ sở trên địa bàn; tham mưu xây dựng Đề án sắp xếp các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn phường Trần Liễu; tham mưu Ủy ban nhân dân phường báo cáo Thường trực, Ban Thường vụ Đảng ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ xem xét, cho ý kiến theo đúng quy định và bảo đảm tiến độ thực hiện.

- Phối hợp với các phòng, ban, đơn vị liên quan, cấp ủy các chi bộ, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường và các tổ chức chính trị - xã hội phường đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quán triệt chủ trương, mục đích, ý nghĩa và sự cần thiết của việc tổ chức lại các cơ sở giáo dục công lập; tạo sự thống nhất trong nhận thức và đồng thuận của đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, người lao động và Nhân dân trong quá trình triển khai thực hiện.

- Tham mưu UBND tổ chức hội nghị công bố Quyết định thành lập các trường trên cơ sở sắp xếp các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập chậm nhất vào ngày 20/8/2026. *(Có kế hoạch riêng)*.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu Đảng ủy, Ủy ban nhân dân phường ban hành hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản hướng dẫn về quy trình sắp xếp đội ngũ cán bộ quản lý; tiêu chuẩn, khung năng lực đối với Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng; cơ cấu tổ chức, phương án bố trí, sắp xếp nhân sự khi thực hiện sắp xếp các cơ sở giáo dục công lập thuộc phạm vi quản lý.

- Tham mưu UBND báo cáo và các biểu mẫu tổng hợp kết quả sắp xếp các cơ sở giáo dục công lập thuộc phạm vi quản lý về Sở Giáo dục và Đào tạo trước ngày 20/8/2026.

- Tổng hợp, báo cáo UBND trình cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết hưởng chế độ chính sách về tinh giản biên chế theo quy định. Rà soát, phê duyệt danh mục vị trí việc làm sau sắp xếp tổ chức bộ máy.

2. Đề nghị Ban Xây dựng Đảng

Phối hợp với phòng Văn hóa - Xã hội tham mưu giúp Ban Thường vụ Đảng ủy xây dựng ban hành tiêu chí chấm điểm nhân sự phục vụ bổ nhiệm cán bộ lãnh đạo diện Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý tại các cơ sở giáo dục thực hiện sắp

xếp, sáp nhập năm 2026; kiện toàn, bổ nhiệm các chức danh lãnh đạo quản lý các trường thuộc UBND phường sau sắp xếp.

3. Văn phòng HĐND&UBND

- Phối hợp hoàn thiện hồ sơ; rà soát thể thức, kỹ thuật trình bày văn bản trình cấp có thẩm quyền.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác khi được UBND giao trong quá trình triển khai sắp xếp các cơ sở giáo dục công lập trực thuộc UBND.

4. Công an phường

- Hướng dẫn các cơ sở giáo dục thực hiện việc quản lý, sử dụng con dấu khi thực hiện sắp xếp theo đúng quy định.

- Phối hợp bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn trường học; chủ động nắm tình hình, kịp thời tham mưu xử lý những vấn đề phát sinh trong quá trình triển khai việc sắp xếp các cơ sở giáo dục.

- Phối hợp tuyên truyền, hướng dẫn thực hiện các giải pháp bảo đảm an toàn giao thông, phòng cháy, chữa cháy và các điều kiện an toàn khác tại các cơ sở giáo dục sau sắp xếp.

5. Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị

- Phối hợp với các phòng, ban, đơn vị liên quan tổng hợp, thẩm định, báo cáo Sở Tài chính giải quyết chế độ chính sách về tinh giản biên chế đối với viên chức theo quy định.

- Hướng dẫn các đơn vị xử lý tài chính, ngân sách, tài sản công trong quá trình sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy; bố trí trụ sở làm việc các cơ quan, đơn vị sau sắp xếp, bảo đảm không gây thất thoát, tiêu cực, lãng phí.

- Rà soát, xác định ranh giới khu đất, hiện trạng sử dụng đất của các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học, trung học cơ sở trên địa bàn phường sau khi được sắp xếp làm cơ sở cho việc quản lý; cung cấp địa giới hành chính các cơ sở giáo dục, quy mô diện tích, thống kê cơ sở hạ tầng các cơ sở để xây dựng Đề án tổ chức lại.

- Xây dựng kế hoạch về lộ trình đầu tư cơ sở hạ tầng, trang thiết bị tại các cơ sở giáo dục để phục vụ hoạt động của các trường học sau khi tổ chức lại. Rà soát quỹ đất quy hoạch trường học; các điều kiện cần thiết về quy hoạch để dự kiến mô hình trường học; các thông tin về quy hoạch; báo cáo, xin ý kiến cấp có thẩm quyền về việc xử lý tài sản công (Nhà, đất) trong quá trình thực hiện sắp xếp các cơ sở giáo dục. Chủ trì hướng dẫn các đơn vị xử lý việc chuyển tiếp quản lý dự án đầu tư công trong quá trình sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy (nếu có).

6. Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công

- Chủ trì tham mưu và tổ chức tuyên truyền về chủ trương, mục đích, ý nghĩa, nội dung và lộ trình sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học, trung học cơ sở trên địa bàn xã.

- Đa dạng hóa hình thức tuyên truyền; kịp thời cung cấp thông tin chính xác về phương án sắp xếp để cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh và Nhân dân hiểu, đồng thuận và phối hợp thực hiện.

- Phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội và các cơ quan, đơn vị liên quan nắm bắt tình hình tư tưởng, dư luận xã hội; kịp thời phản ánh những vấn đề phát sinh trong quá trình triển khai để Ủy ban nhân dân xã xem xét, chỉ đạo.

7. Trạm Y tế

- Chủ trì hướng dẫn về chuyên môn, bảo đảm việc sắp xếp tổ chức bộ máy không làm gián đoạn công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu, phòng chống dịch bệnh và an toàn thực phẩm tại các trường học.

- Phối hợp với phòng Văn hóa - Xã hội tham mưu phương án bố trí nhân viên y tế trường học.

- Thẩm định các tiêu chuẩn về vệ sinh học đường, phòng y tế tại các cơ sở giáo dục sau khi được sắp xếp, tổ chức lại nhằm bảo đảm quyền lợi cho học sinh.

8. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường và các tổ chức đoàn thể - chính trị phường

Phối hợp chặt chẽ với Ủy ban nhân dân phường trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch; chỉ đạo, hướng dẫn các tổ chức thành viên tăng cường công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân về chủ trương, mục đích, ý nghĩa, lộ trình sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn phường; chủ động nắm bắt tình hình tư tưởng, dư luận xã hội, kịp thời phản ánh những khó khăn, vướng mắc, kiến nghị của Nhân dân để phối hợp giải quyết, góp phần tạo sự đồng thuận và bảo đảm ổn định tình hình trong quá trình tổ chức thực hiện.

9. Trách nhiệm của các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học, trung học cơ sở trên địa bàn phường

- Lập báo cáo tự đánh giá về quy mô lớp học, đội ngũ, cơ sở vật chất, chất lượng giáo dục và cung cấp thông tin kịp thời cho cơ quan quản lý.

- Tuyên truyền, phổ biến cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh và người dân để tạo sự đồng thuận, thống nhất trong triển khai thực hiện.

- Duy trì và bảo đảm chất lượng giáo dục, xây dựng phương án hỗ trợ để không gián đoạn hoạt động giáo dục của giáo viên và học sinh.

- Bàn giao nguyên trạng cho trường mới sau sắp xếp toàn bộ hồ sơ, tài liệu hình thành trong quá trình hoạt động của các trường (trước sắp xếp).

- Các trường, cá nhân không được chiếm giữ, hủy trái phép tài liệu; không làm hỏng, thất lạc tài liệu, bảo đảm an toàn tài liệu trong quá trình bàn giao, quản lý và sử dụng.

- Đối với những công việc chưa giải quyết xong, cơ sở giáo dục cũ có trách nhiệm bàn giao đầy đủ hồ sơ, tài liệu cho cơ sở giáo dục mới hoặc cơ quan, tổ chức cấp trên trực tiếp để quản lý.

- Chủ động thực hiện quy trình thu hồi con dấu cũ và khắc dấu mới theo quy định để bảo đảm hoạt động của đơn vị mới được liên tục, không gián đoạn.

10. Các Tổ dân phố

Phối hợp chặt chẽ với Ủy ban nhân dân phường, các cơ sở giáo dục, Ban Công tác Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội ở Tổ dân phố trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch. Tổ chức tuyên truyền, vận động Nhân dân trên địa bàn về mục đích, ý nghĩa và sự cần thiết của việc sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở giáo dục công lập, góp phần tạo sự đồng thuận trong Nhân dân đối với chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước; kịp thời nắm bắt, phản ánh những khó khăn, vướng mắc, kiến nghị của Nhân dân về Ủy ban nhân dân phường để xem xét, giải quyết; phối hợp bảo đảm an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn trong quá trình triển khai thực hiện.

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ: Không có

Trên đây là Đề án sắp xếp các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập trên địa bàn phường Trần Liễu. Trong quá trình triển khai thực hiện, trường hợp có chỉ đạo, hướng dẫn, định hướng mới của Trung ương, Thành ủy về phương án sắp xếp, các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn Thành phố; UBND phường báo cáo, đề xuất UBND thành phố Hải Phòng xem xét, điều chỉnh, bổ sung phương án sắp xếp theo quy định./.

Nơi nhận:

- Sở Giáo dục và Đào tạo (để b/c);
- Sở Nội vụ (để b/c);
- Sở Tài chính (để b/c);
- TT Đảng ủy phường (để b/c);
- Lãnh đạo UBND phường;
- Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn phường;
- Các trường MN, TH, THCS trên địa bàn phường;
- Lưu: VT, VHXXH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Trần Thị Tình